

Số: 196 /KH-UBND

Quảng Ninh, ngày 29 tháng 8 năm 2024

KẾ HOẠCH

Tiêm chủng mở rộng trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh năm 2025

Thực hiện Kế hoạch Tiêm chủng mở rộng năm 2025 được Bộ Y tế phê duyệt tại Quyết định số 1987/QĐ-UBND ngày 11/7/2024. Theo đề nghị của Sở Y tế tại Tờ trình số 3608/TTr-SYT ngày 19/8/2024 và ý kiến thống nhất của các thành viên UBND tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch tiêm chủng mở rộng trên địa bàn tỉnh năm 2025, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu chung: Giữ vững các kết quả đã đạt được tiến tới không chế và loại trừ một số bệnh có vắc xin phòng ngừa; củng cố và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tiêm chủng.

1.2. Mục tiêu cụ thể

- Cung ứng đầy đủ vắc xin trong Chương trình Tiêm chủng mở rộng.
- Duy trì thành quả và nâng cao hiệu quả công tác Tiêm chủng mở rộng.
- Triển khai vắc xin mới trong Tiêm chủng mở rộng (nếu có, theo hướng dẫn cụ thể của Bộ Y tế).

2. Chỉ tiêu chuyên môn

2.1. Chỉ tiêu tiêm chủng vắc xin

- (1). Tỷ lệ tiêm chủng đầy đủ các loại vắc xin cho trẻ em dưới 1 tuổi đạt $\geq 95\%$;
- (2). Tỷ lệ tiêm vắc xin viêm gan B sơ sinh trong vòng 24 giờ đạt $\geq 90\%$;
- (3). Tỷ lệ tiêm vắc xin Uốn ván 2 (UV2+) cho phụ nữ có thai đạt $\geq 90\%$;
- (4). Tỷ lệ tiêm vắc xin Bạch liệt (IPV) đạt $\geq 90\%$;
- (5). Tỷ lệ tiêm vắc xin viêm não Nhật Bản đạt $\geq 90\%$;
- (6). Tỷ lệ tiêm vắc xin Sởi-Rubella (MR) đạt $\geq 95\%$;
- (7). Tỷ lệ tiêm vắc xin Bạch hầu-Ho gà-Uốn ván (DPT) đạt $\geq 90\%$;
- (8). Tỷ lệ tiêm vắc xin Uốn ván-Bạch hầu giảm liều (Td) đạt $\geq 90\%$;
- (9). Tỷ lệ uống vắc xin Rota tại vùng triển khai đạt $\geq 90\%$.

2.2. Chỉ tiêu giám sát bệnh trong Tiêm chủng vắc xin

- (1). Không có ca bại liệt do vi rút bại liệt hoang dại;
- (2). 100% huyện/thị xã/thành phố đạt tiêu chuẩn loại trừ Uốn ván sơ sinh;
- (3). Tỷ lệ mắc Sởi $\leq 5/100.000$ người;
- (4). Tỷ lệ mắc Bạch hầu $\leq 0,1/100.000$ người;
- (5). Tỷ lệ mắc Ho gà $\leq 1/100.000$ người;
- (6). Ca Liệt mềm cấp được điều tra và lấy mẫu $\geq 1/100.000$ trẻ dưới 15 tuổi;
- (7). Ca nghi Sởi/Rubella được điều tra và lấy mẫu xét nghiệm $\geq 2/100.000$ dân trên phạm vi huyện;
- (8). Số ca chết sơ sinh được điều tra $\geq 2/1.000$ trẻ đẻ sống.

* **Chỉ tiêu giao các huyện, thị xã, thành phố** (Phụ lục 1 kèm theo).

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Phạm vi, phương thức triển khai:

- Phạm vi triển khai: Toàn tỉnh.
- Phương thức triển khai:
 - + Giao chỉ tiêu tiêm chủng cho từng huyện, thị xã, thành phố; trên cơ sở đó thường xuyên kiểm đếm, đánh giá kết quả thực hiện hàng tháng, hàng quý đảm bảo hoàn thành chỉ tiêu được giao.
 - + Rà soát, kịp thời có giải pháp chú trọng đặc biệt đối với các đối tượng tại vùng nguy cơ cao (tỷ lệ tiêm chủng đầy đủ thấp, bỏ mũi cao, tỷ lệ phụ nữ ít được quan tâm tới chăm sóc sức khỏe sinh sản...), vùng đặc biệt khó khăn, khó tiếp cận với các dịch vụ y tế.

2. Hình thức tiêm chủng

- Tiêm chủng thường xuyên hàng tháng.
- Triển khai tiêm chủng vắc xin Viêm gan B sơ sinh trong vòng 24 giờ sau sinh tại cơ sở y tế.
- Tổ chức tiêm bù, tiêm vét; tiêm chủng chiến dịch và các hình thức khác theo chỉ đạo của Bộ Y tế, Cục Y tế dự phòng và Viện Vệ sinh Dịch tễ Trung ương.
- Tiêm chủng chống dịch: Căn cứ vào chỉ đạo của Bộ Y tế, UBND tỉnh và tình hình dịch bệnh tại các địa phương đề xuất triển khai tiêm vắc xin can thiệp để phòng chống dịch bệnh (khi cần thiết).
- Tiêm chủng dịch vụ: quan tâm, đẩy mạnh phát triển hệ thống tiêm chủng dịch vụ, đáp ứng nhu cầu của người dân.

3. Đối tượng tiêm chủng

- Toàn bộ trẻ em từ dưới 1 tuổi đến 7 tuổi và phụ nữ có thai trên địa bàn toàn tỉnh, cụ thể:

- + Trẻ em dưới 1 tuổi: Tiêm vắc xin phòng Lao, Bạch hầu, Ho gà, Uốn ván, Bại liệt, Sởi, Viêm gan B, Hib, uống vắc xin tiêu chảy do Rotavirus (tại vùng triển khai);
- + Trẻ em từ 1-5 tuổi: Tiêm vắc xin phòng bệnh Viêm não Nhật Bản B;
- + Trẻ 18-24 tháng tuổi: Tiêm vắc xin Bạch hầu-Ho gà-Uốn ván (DPT), vắc xin Sởi-Rubella (MR);
- + Trẻ 7 tuổi: Tiêm vắc xin phòng Uốn ván, Bạch hầu (Td);
- + Phụ nữ mang thai: Tiêm vắc xin phòng Uốn ván;
- Đối tượng khác theo yêu cầu, chỉ định của Bộ Y tế.

(Chi tiết dự kiến số đối tượng tại phụ lục 2)

4. Các hoạt động chuyên môn

4.1. Công tác quản lý đối tượng và tổ chức tiêm chủng

- Tổng hợp rà soát đối tượng theo thôn khu, phố, xác định nhu cầu về vắc xin, vật tư, trang thiết bị, xây dựng kế hoạch tiêm chủng mở rộng năm 2025 trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, triển khai thực hiện Kế hoạch.

- Triển khai các đợt tiêm bù, tiêm vét đối tượng trẻ năm 2024 chưa tiêm, tiêm chưa đủ mũi; Theo dõi đánh giá kết quả tiêm đối tượng năm 2025, tổ chức tiêm bù tiêm vét với địa bàn có tỷ lệ tiêm chủng thấp để đảm bảo cho trẻ được tiêm chủng đầy đủ, đúng lịch.

- Triển khai các hướng dẫn chuyên môn về tiêm chủng vắc xin cho các tuyến, trên cơ sở hướng dẫn của Bộ Y tế đảm bảo đúng quy định về đối tượng tiêm chủng, thời gian tiêm chủng đối với từng loại vắc xin....

- Tổ chức hiệu quả công tác tiêm chủng thường xuyên tại các địa phương và các chiến dịch tiêm chủng theo hướng dẫn của Bộ Y tế, Viện Vệ sinh Dịch tễ Trung ương, Sở Y tế. Hoàn thành chỉ tiêu tiêm chủng năm 2025. Quan tâm chỉ đạo việc tăng cường chất lượng và tỷ lệ tiêm chủng tại những vùng khó khăn, vùng sâu vùng xa, những địa bàn có tỷ lệ tiêm chủng thấp, các nhóm đối tượng yếu thế...

- Tiếp tục duy trì tiêm chủng vắc xin viêm gan B sơ sinh và mở rộng triển khai tổ chức tiêm chủng vắc xin khác trong tiêm chủng mở rộng tại các bệnh viện trên địa bàn toàn tỉnh. Chuẩn bị đầy đủ các điều kiện cần thiết để mở rộng triển khai hoạt động tiêm chủng tại các bệnh viện đạt hiệu quả.

- Tiếp tục triển khai tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 cho các nhóm đối tượng. Triển khai lồng ghép tiêm chủng vắc xin COVID-19 vào buổi tiêm chủng thường xuyên tại các cơ sở y tế hoặc tổ chức tiêm chủng chiến dịch phù hợp với thực tế triển khai tại từng địa phương và theo chỉ đạo của Bộ Y tế.

- Duy trì và đẩy mạnh hệ thống giám sát phản ứng sau tiêm chủng, đáp ứng với phản ứng nặng sau tiêm tránh làm người dân hoang mang, lo lắng, ảnh hưởng đến tỷ lệ tiêm chủng...

- Tiếp nhận vắc xin từ Viện Vệ sinh Dịch tễ Trung ương, thực hiện quản lý, bảo quản, cấp phát vắc xin đúng quy định để đảm bảo vắc xin luôn có chất lượng tốt, giảm hao phí vắc xin và an toàn tiêm chủng.

4.2. Công tác tuyên truyền, vận động đối tượng tiêm chủng

- Xây dựng kế hoạch truyền thông hàng năm về tiêm chủng mở rộng, tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 xây dựng nội dung truyền thông phong phú, ngắn gọn xúc tích, dễ hiểu, tập trung vào các vấn đề người dân quan tâm;

- Đa dạng hóa các loại hình truyền thông để thông tin đến được với người dân nhanh nhất, thông tin đảm bảo tin cậy, chính xác.

- Thực hiện tốt công tác truyền thông về lợi ích tiêm chủng, lịch tiêm chủng, hướng dẫn theo dõi, xử trí phản ứng sau tiêm chủng... đến phụ huynh của trẻ.

- Thường xuyên cập nhật thông tin, tình hình cung ứng vắc xin, thông báo kịp thời đến người dân đưa trẻ đi tiêm chủng.

4.3. Công tác đào tạo, tập huấn

- Tổ chức các lớp tập huấn cho cán bộ, nhân viên y tế tuyến huyện, tuyến xã, nhân viên tiêm chủng tại các cơ sở y tế tư nhân về công tác tiêm chủng an toàn, công tác giám sát, thống kê báo cáo, triển khai phần mềm tiêm chủng, phần mềm quản lý dây chuyền lạnh, công tác tuyên truyền, vận động...

- Tập huấn, hướng dẫn cho các cộng tác viên phối hợp tham gia công tác tiêm chủng (y tế thôn bản, y tế trường học, cán bộ thôn/khu...) về công tác tiêm chủng, tuyên truyền, vận động và theo dõi sau tiêm chủng.

4.4. Công tác giám sát ca bệnh truyền nhiễm có vắc xin trong TCMR

- Giám sát và điều tra, lấy mẫu, xét nghiệm các trường hợp mắc bệnh thuộc bệnh truyền nhiễm có vắc xin trong TCMR, kịp thời đưa ra các phân tích chuyên môn để có biện pháp xử lý can thiệp hiệu quả nhằm duy trì kết quả thanh toán bại liệt, loại trừ uôn ván sơ sinh và tiến tới loại trừ bệnh Sởi, Rubella và các bệnh truyền nhiễm khác.

- Giám sát ca bệnh trong tiêm chủng lồng ghép giám sát dựa vào sự kiện đối với các trường hợp Liệt mềm cấp; Sốt phát ban nghi sởi/Rubella; Uôn ván sơ sinh, Viêm não Nhật Bản B, Ho gà, Bạch hầu, chết sơ sinh... tại các đơn vị y tế tuyến: tỉnh, huyện, xã đạt chỉ tiêu đề ra.

4.5. Công tác kiểm tra, giám sát hoạt động tiêm chủng

- Kiểm tra, giám sát việc triển khai hoạt động tiêm chủng tại các đơn vị, trong đó chú trọng giám sát việc tuân thủ quy định an toàn tiêm chủng, cập nhật phần mềm tiêm chủng và hoạt động của cơ sở tiêm chủng dịch vụ.

- Thành lập các đoàn kiểm tra, giám sát triển khai các hoạt động tiêm chủng tại các đơn vị dự phòng, điều trị; đánh giá cơ sở vật chất và nhân lực tham gia hoạt

động tiêm chủng, công tác tiếp nhận, quản lý và sử dụng vắc xin, hệ thống dây chuyền lạnh và vật tư TCMR, tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 các địa phương.

- Nâng cao năng lực kiểm tra, giám sát tại các tuyến, phát hiện những vấn đề tồn tại, hạn chế để có biện pháp khắc phục kịp thời.

- Phản hồi kết quả giám sát và đề xuất đưa ra các giải pháp can thiệp nâng cao chất lượng hệ thống tiêm chủng toàn tỉnh.

4.6. Giám sát phản ứng sau tiêm chủng

- Thực hiện nghiêm công tác giám sát phản ứng sau tiêm chủng theo quy định tại Thông tư 34/2018/TT-BYT ngày 16/11/2018 của Bộ Trưởng Bộ Y tế.

- Duy trì, củng cố vai trò của hội đồng tư vấn chuyên môn đánh giá tai biến trong quá trình sử dụng vắc xin sinh phẩm y tế.

- Duy trì và củng cố hệ thống giám sát phản ứng sau tiêm chủng, thực hiện đúng quy định của Bộ Y tế trong việc giám sát phản ứng sau tiêm chủng.

4.7. Thực hiện phần mềm quản lý thông tin tiêm chủng quốc gia

- Quản lý và cập nhật 100% đối tượng tiêm chủng vào phần mềm Tiêm chủng Quốc gia. Đặc biệt 100% đối tượng được sinh tại bệnh viện được cập nhật thông tin lên phần mềm tiêm chủng.

- Tăng cường rà soát đối tượng trên địa bàn để cập nhật chính xác, đầy đủ thông tin đối tượng tiêm chủng, thông tin các mũi tiêm của đối tượng từ đó có số liệu về độ bao phủ vắc xin và kết quả thực hiện tiêm chủng tại địa bàn.

- Triển khai, phát triển các tiện ích phần mềm quản lý hệ thống thông tin tiêm chủng quốc gia, số tiêm chủng điện tử, kết nối liên thông dữ liệu với các phần mềm quản lý sức khỏe, quản lý công dân.

4.8. Củng cố hệ thống thống kê, tăng cường chất lượng báo cáo

- Tiếp tục củng cố, kiện toàn đội ngũ cán bộ chuyên trách về thống kê báo cáo Tiêm chủng mở rộng tại các tuyến, các cơ sở tiêm chủng dịch vụ, thực hiện báo cáo theo Thông tư 34/2018/TT-BYT ngày 16/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế. Hướng dẫn, hỗ trợ phân tích số liệu thống kê tiêm chủng đối với tuyến dưới.

- Thực hiện cập nhật đầy đủ thông tin trên tất cả các biểu mẫu báo cáo tại hệ thống Quản lý thông tin tiêm chủng quốc gia: báo cáo bệnh truyền nhiễm trong tiêm chủng, hoàn thiện đầy đủ số liệu các biểu báo cáo.

- Cập nhật số liệu tiêm chủng, vắc xin trên Hệ thống quản lý thông tin tiêm chủng Quốc gia đúng quy định.

4.9. Ứng dụng khoa công nghệ trong tiêm chủng mở rộng

- Tích cực triển khai các đề tài nghiên cứu khoa học về công tác tiêm chủng; Ứng dụng thành tựu từ kết quả nghiên cứu khoa học trong công tác tiêm chủng để cải thiện và nâng cao chất lượng tiêm chủng trên địa bàn.

- Khai thác triệt để các ứng dụng phần mềm trong việc báo cáo bệnh truyền nhiễm, tiếp nhận thông tin về dịch bệnh, quản lý tiêm chủng... để hỗ trợ cho công tác quản lý, khai thác dữ liệu phục vụ cho triển khai kế hoạch tiêm chủng.

4.10. Cung ứng vắc xin, vật tư tiêm chủng

- Cục Y tế dự phòng - Bộ Y tế là đơn vị đầu mối chịu trách nhiệm mua vắc xin, Viện vệ sinh dịch tễ Trung ương là đơn vị đầu mối chịu trách nhiệm tiếp nhận, bảo quản và cung ứng cho vắc xin cho tỉnh. Bám sát nắm bắt tình hình cung ứng vắc xin TCMR và thực hiện đăng ký nhu cầu vắc xin đúng thời hạn quy định.

- Bơm kim tiêm vật tư tiêm chủng: Sở Y tế, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật rà soát cung ứng cho các địa phương năm 2025. Các địa phương rà soát số lượng còn tồn và đề xuất nhu cầu cần mua bổ sung bằng nguồn kinh phí dịch vụ công, kinh phí địa phương. (*Dự trừ vắc xin phụ lục 3 kèm theo*).

- Đảm bảo đủ hệ thống dây chuyền lạnh để bảo quản vắc xin từ 3 tháng đến 6 tháng. Có phương án bảo quản dự phòng đảm bảo chất lượng vắc xin khi có tình huống bất thường xảy ra.

- Các địa phương rà soát lại hệ thống dây chuyền lạnh từ huyện đến xã, đề xuất bổ sung định mức trang thiết bị cho xã, phường, bệnh viện đảm bảo dung tích bảo quản vắc xin đáp ứng lộ trình tăng số lượng vắc xin giai đoạn 2022-2030 theo Nghị Quyết 104/NQ-CP ngày 15/8/2022 của Chính phủ.

- Đảm bảo thực hiện tốt quy định hệ số sử dụng vắc xin theo quyết định của Viện VSDT và Sở Y tế ban hành.

III. KINH PHÍ

Kinh phí để thực hiện được đảm bảo từ nguồn ngân sách nhà nước đã giao cho đơn vị năm 2025 theo phân cấp và nguồn kinh phí hợp pháp khác; lồng ghép các chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ có liên quan theo quy định hiện hành.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

- Là cơ quan thường trực chịu trách nhiệm toàn diện về việc triển khai Kế hoạch Tiêm chủng mở rộng năm 2025 trên địa bàn tỉnh đảm bảo đúng đối tượng, đúng lịch tiêm và đảm bảo các quy trình chuyên môn theo quy định của Bộ Y tế. Xây dựng dự toán kinh phí chi tiết báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

- Thường xuyên cập nhật hướng dẫn chuyên môn và bám sát thông tin cung ứng vắc xin tiêm chủng mở rộng của Bộ Y tế, Viện vệ sinh dịch tễ Trung ương kịp thời hướng dẫn chỉ đạo các địa phương triển khai tổ chức tiêm chủng.

- Phối hợp Sở Thông tin Truyền thông, Trung tâm Truyền thông tỉnh và các Sở, Ban, ngành có liên quan triển khai hiệu quả các hoạt động truyền thông về tiêm chủng mở rộng bao gồm: Lợi ích tiêm chủng phòng bệnh, các loại vắc xin phòng bệnh, lịch tiêm chủng, thông tin triển khai tiêm bù tiêm vét, tiêm uống vắc xin Rota.

- Chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị y tế thực hiện nhiệm vụ tiêm chủng mở rộng trên địa bàn, triển khai các hoạt động chuyên môn về tiêm chủng theo đúng quy định, đảm bảo an toàn tiêm chủng; Giao Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh là đầu mối chỉ đạo các hoạt động chuyên môn về công tác tiêm chủng, tiếp nhận vắc xin, vật tư, kinh phí trang thiết bị phục vụ cho triển khai kế hoạch TCMR 2025.

- Chỉ đạo Trung tâm Y tế các huyện, thị xã, thành phố phối hợp với Phòng Y tế tham mưu cho UBND huyện, thị xã, thành phố phê duyệt kế hoạch triển khai các hoạt động tiêm chủng thường xuyên năm 2025, trong đó xác định rõ đối tượng tiêm chủng, nhu cầu vắc xin và các nguồn lực để đảm bảo triển khai tiêm chủng mở rộng tại địa phương. Tổ chức thực hiện và hướng dẫn tiêm chủng đảm bảo hiệu quả, an toàn, đạt chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Kịp thời nắm bắt các khó khăn vướng mắc, đặc biệt đối với các địa bàn có tỷ lệ tiêm chủng thấp, vùng nguy cơ xảy ra dịch bệnh để có biện pháp tháo gỡ. Tổng hợp báo cáo kết quả tiêm chủng theo đúng quy định; Chỉ đạo triển khai hiệu quả phần mềm tiêm chủng và phần mềm quản lý dây chuyền lạnh, sổ tiêm chủng điện tử.

- Chủ trì phối hợp với các sở, ngành và địa phương liên quan thực hiện kiểm tra, giám sát hoạt động tiêm chủng tại các cơ sở tiêm chủng công lập và cơ sở tiêm chủng dịch vụ trên địa bàn tỉnh năm 2025.

- Phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu, đề xuất UBND tỉnh đảm bảo nguồn kinh phí cho hoạt động tiêm chủng trên địa bàn tỉnh.

2. Sở Tài chính: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định dự toán kinh phí phát sinh để triển khai Chương trình tiêm chủng mở rộng theo quy định tài chính hiện hành.

3. Sở Giáo dục và Đào tạo: Chỉ đạo các trường học phối hợp với ngành Y tế tăng cường công tác tuyên truyền, vận động phụ huynh, học sinh tham gia đầy đủ các chiến dịch tiêm chủng trên địa bàn; phối hợp chặt chẽ với các Trạm Y tế xã, phường, thị trấn trong việc quản lý đối tượng tiêm chủng, tổ chức hoạt động tiêm chủng đảm bảo chỉ tiêu đề ra.

4. Sở Thông tin và Truyền thông: Phối hợp với Sở Y tế và các đơn vị liên quan triển khai công tác truyền thông về tiêm chủng mở rộng, tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19; đôn đốc, hướng dẫn Trung tâm Truyền thông tỉnh, các cơ quan thông tấn báo chí tăng cường công tác tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức và vận động người dân cho con em mình tham gia tiêm chủng vắc xin đầy đủ để phòng chống dịch bệnh, an toàn sức khỏe.

5. Trung tâm Truyền thông tỉnh: Thực hiện tuyên truyền trên các hạ tầng truyền thông (báo in, báo điện tử, phát thanh, truyền hình, Cổng Thông tin điện tử tỉnh, trang mạng xã hội, sử dụng đa dạng các hình thức, thể loại báo chí để thông tin tuyên truyền với thời lượng, tần suất và nội dung phù hợp về lợi ích của việc tiêm chủng vắc xin trong chương trình tiêm chủng mở rộng cũng như các tác dụng không mong muốn để người dân biết và tích cực cho con, em tham gia tiêm chủng vắc xin

trong chương trình Tiêm chủng mở rộng (bao gồm cả công lập và dịch vụ) đảm bảo độ bao phủ vắc xin trong cộng đồng, phòng tránh được các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm cho trẻ; phối hợp với chính quyền để thực hiện Kế hoạch này.

6. Các sở, ban, ngành và các tổ chức đoàn thể: Phối hợp với cơ quan y tế trong việc tuyên truyền, đôn đốc, vận động người dân, cán bộ công chức, viên chức, người lao động cho con, em tham gia tiêm chủng đầy đủ, đúng thời gian quy định.

7. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

- Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã, Phòng Y tế và các cơ quan, đơn vị có liên quan, phối hợp với Trung tâm y tế cấp huyện, Trạm Y tế cấp xã thường xuyên rà soát đối tượng, xác định nhu cầu vắc xin TCMR tại địa phương năm 2025.

- Xây dựng kế hoạch triển khai TCMR năm 2025 tại địa phương, giao chỉ tiêu tiêm chủng đến từng xã, phường, thị trấn và chỉ đạo triển khai thực hiện. Chỉ đạo triển khai tiêm bù, tiêm vét đối tượng trẻ 2024 chưa tiêm, tiêm chưa đủ mũi và chỉ đạo triển khai tiêm chủng hiệu quả cho đối tượng trẻ 2025.

- Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, vận động tiêm chủng mở rộng đến người dân, đặc biệt thường xuyên cập nhật thông tin, thông báo, giải thích cho người dân tình hình cung ứng vắc xin chương trình tiêm chủng.

- Chỉ đạo các đơn vị chuyên môn rà soát đối tượng và đề xuất dự trữ vắc xin TCMR cho năm 2026 gửi về Sở Y tế trước ngày 30/5/2025 theo đúng quy định. - Bố trí kinh phí (ngoài các nội dung chi đã được đảm bảo) để triển khai các hoạt động tiêm chủng tại địa phương.

- Chủ động kiểm tra, giám sát tiến độ triển khai tiêm chủng tại các địa phương trên địa bàn quản lý. Thực hiện báo cáo tiến độ thực hiện Kế hoạch: 6 tháng (trước ngày 01/7), báo cáo 01 năm (trước ngày 31/12) về Sở Y tế để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

Đề nghị các sở, ban ngành, địa phương nghiêm túc tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch, trong quá trình triển khai thực hiện, có khó khăn, vướng mắc kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Y tế) để xem xét, giải quyết. *hieu*

Nơi nhận:

- Bộ Y tế (báo cáo);
- TTTU, TTHĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Các sở, ngành;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT, VX3.

CV24.395

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thị Hạnh

Nguyễn Thị Hạnh



PHỤ LỤC 1

CHỈ TIÊU TIÊM CHỦNG GIAO TUYẾN HUYỆN THỰC HIỆN NĂM 2025

(Kèm theo Kế hoạch số: *196* /KH-UBND ngày *29/8* /2024 của UBND tỉnh)

TT	Địa phương	Tỷ lệ tiêm chủng đầy đủ các loại vắc xin trẻ <1 tuổi	Tỷ lệ tiêm vắc xin viêm gan B trong vòng 24h đầu sau sinh	Tỷ lệ tiêm chủng vắc xin uốn ván (2 lần trở lên) cho phụ nữ có thai	Tỷ lệ tiêm vắc xin viêm não Nhật Bản	Tỷ lệ tiêm chủng vắc xin sởi - rubella cho trẻ 18-24 tháng tuổi	Tỷ lệ tiêm nhắc vắc xin Bạch hầu-Ho gà-Uốn ván (DPT) cho trẻ từ 18-24 tháng tuổi	Tỷ lệ tiêm vắc xin Td cho trẻ từ 7 tuổi	Tỷ lệ tiêm vắc xin Bại liệt (IPV)	Tỷ lệ trẻ em <1 tuổi được uống đủ liều VX Rota tại vùng triển khai
1	TP Hạ Long	≥ 95%	≥ 90%	≥ 90%	≥ 90%	≥ 95%	≥ 90%	≥ 90%	≥ 90%	≥ 90%
2	TP Cẩm Phả	≥ 95%	≥ 90%	≥ 90%	≥ 90%	≥ 95%	≥ 90%	≥ 90%	≥ 90%	≥ 90%
3	TP Uông Bí	≥ 95%	≥ 90%	≥ 90%	≥ 90%	≥ 95%	≥ 90%	≥ 90%	≥ 90%	≥ 90%
4	TX Quảng Yên	≥ 95%	≥ 90%	≥ 90%	≥ 90%	≥ 95%	≥ 90%	≥ 90%	≥ 90%	≥ 90%
5	TX Đông Triều	≥ 95%	≥ 90%	≥ 90%	≥ 90%	≥ 95%	≥ 90%	≥ 90%	≥ 90%	≥ 90%
6	Huyện Tiên Yên	≥ 95%	≥ 90%	≥ 90%	≥ 90%	≥ 95%	≥ 90%	≥ 90%	≥ 90%	≥ 90%
7	Huyện Hải Hà	≥ 95%	≥ 90%	≥ 90%	≥ 90%	≥ 95%	≥ 90%	≥ 90%	≥ 90%	≥ 90%
8	Huyện Đầm Hà	≥ 95%	≥ 90%	≥ 90%	≥ 90%	≥ 95%	≥ 90%	≥ 90%	≥ 90%	≥ 90%
9	TP Móng Cái	≥ 95%	≥ 90%	≥ 90%	≥ 90%	≥ 95%	≥ 90%	≥ 90%	≥ 90%	≥ 90%
10	Huyện Vân Đồn	≥ 95%	≥ 90%	≥ 90%	≥ 90%	≥ 95%	≥ 90%	≥ 90%	≥ 90%	≥ 90%
11	Huyện Bình Liêu	≥ 95%	≥ 90%	≥ 90%	≥ 90%	≥ 95%	≥ 90%	≥ 90%	≥ 90%	≥ 90%
12	Huyện Ba Chẽ	≥ 95%	≥ 90%	≥ 90%	≥ 90%	≥ 95%	≥ 90%	≥ 90%	≥ 90%	≥ 90%
13	Huyện Cô Tô	≥ 95%	≥ 90%	≥ 90%	≥ 90%	≥ 95%	≥ 90%	≥ 90%	≥ 90%	≥ 90%
	Tổng cộng	≥ 95%	≥ 90%	≥ 90%	≥ 90%	≥ 95%	≥ 90%	≥ 90%	≥ 90%	≥ 90%



PHỤ LỤC 2
ĐƯỚI KIẾN ĐỐI TƯỢNG TIÊM CHỦNG TOÀN TỈNH NĂM 2025
(Kèm theo Kế hoạch số: 196 /KH-UBND ngày 29/ 8/2024 của UBND tỉnh)

TT	ĐƠN VỊ	Số huyện miền núi khó khăn	Tổng số xã	Số xã miền núi đặc biệt khó khăn	Dân số	Trẻ < 1 tuổi		Trẻ 18 tháng		Đối tượng tiêm vắc xin VNNB (1-5 tuổi)				Trẻ 7 tuổi		Phụ nữ có thai	
						Số trẻ < 1 tuổi	Trong đó số đối tượng vùng khó khăn	Số trẻ 18 tháng	Trong đó số đối tượng vùng khó khăn	Số trẻ tiêm 2 mũi	Trong đó số đối tượng vùng khó khăn	Số trẻ tiêm 3 mũi	Trong đó số đối tượng vùng khó khăn	Số trẻ 7 tuổi	Trong đó số đối tượng vùng khó khăn	Số PNCT	Trong đó số đối tượng vùng khó khăn
1	Hạ Long	0	33	0	355.018	3.944	0	4.026	0	3.886	0	3.889	0	5,688	0	3,944	0
2	Cẩm Phả	0	16	0	201.944	1.721	0	1.780	0	1.765	0	1.770	0	2,992	0	1,721	0
3	Uông Bí	0	10	0	132.455	1.458	0	1.472	0	1.450	0	1.455	0	2066	0	1443	0
4	Quảng Yên	0	19	0	153.187	2.040	0	2.188	0	2.077	0	2.080	0	2,536	0	2,040	0
5	Đông Triều	0	21	0	184.570	2.114	0	2.076	0	2.114	0	2.117	0	2,656	0	2,114	0
6	Tiên Yên	0	11	0	55.040	790	0	810	0	806	0	809	0	994	0	804	0
7	Hải Hà	0	11	0	66.464	1.007	5	1.039	6	1.055	5	1.061	4	1216	8	991	0
8	Đầm Hà	0	9	0	42.798	604	0	686	0	604	0	610	0	736	0	604	0
9	Móng Cái	0	17	0	107.831	1.454	0	1.359	0	1.473	0	1.479	0	1,902	0	1,444	0
10	Vân Đồn	0	12	0	50.151	576	0	641	0	729	0	732	0	748	0	480	0
11	Bình Liêu	0	7	0	33.755	525	62	530	65	530	86	532	85	641	89	530	52
12	Ba Chẽ	0	8	0	24.072	443	0	452	0	448	0	450	0	513	0	433	0
13	Cô Tô	0	3	0	6.897	90	0	90	0	100	0	100	0	125	0	100	0
Cộng:		0	177	0	1.414.182	16.766	67	17.149	71	17.037	91	17.084	89	22.813	97	16.648	52



PHỤ LỤC 3

TỔNG HỢP NHU CẦU VẮC XIN TCMR NĂM 2025

(Kèm theo Kế hoạch số: 196 /KH-UBND ngày 29 / 8/2024 của UBND tỉnh)

TT	Vắc xin	Tổng hợp nhu cầu vắc xin năm 2025										Ghi chú
		Đối tượng tiêm chủng dự kiến năm 2025	Chỉ tiêu tiêm chủng tối thiểu cần đạt (%)	Chỉ tiêu TC năm 2025 cần đạt theo QĐ 1987 của BYT	Số đối tượng cần tiêm chủng năm 2025			Số mũi cần tiêm	Hệ số sử dụng *	Số liều vắc xin cần tiêm trong chương trình TCMR	Số liều vắc xin dự trữ (chẵn liều theo đơn vị)	
					Tổng cộng	Trong TCMR	Trong TCDV					
(1)	(2)	(3)	(4)	(4.1)	(5)=(3)*(4)	(6)	(7)=(5)-(6)	(8)	(9)	(10)=(6)*(8)*(9)	(11)	
1	VGB**	25.231	90%	90%	22.708	22.708	0	1	1,05	23.829	23.830	
2	Lao	16.766	95%	90%	15.928	12.945	2.983	1	2,05	26.543	26.960	
3	DPT-VGB-Hib (5 trong 1)	16.766	95%	90%	15.928	12.169	3.759	3	1,05	38.220	38.290	
4	Bại liệt (OPV)	16.766	95%	90%	15.928	12.160	3.768	3	1,75	63.808	64.420	
5	Bại liệt (IPV)	16.766	95%	90%	15.928	11.981	3.947	2	1,73	41.358	41.540	
6	Sởi	16.766	95%	90%	15.928	13.734	2.194	1	1,77	24.270	25.200	
7	Bạch hầu, ho gà, uốn ván (DPT)	17.149	90%	90%	15.434	14.532	902	1	2,15	31.268	33.440	
8	Sởi-Rubella (MR)	17.149	95%	95%	16.292	14.022	2.270	1	1,78	24.921	25.960	
9	Uốn ván (VAT)	16.648	90%	90%	14.983	11.800	3.183	2	2,01	47.361	47.400	
10	VNNB	17.037	90%	90%	15.333	12.120	3.213	3	1,73	62.965	63.640	0,5ml/liều
11	Rota	16.767	90%	90%	15.090	13.901	1.189	2	1,04	29.029	29.200	
12	Uốn ván, bạch hầu giảm liều (Td)	22.813	90%	90%	20.532	20.487	45	1	1,3	26.596	26.640	
<p>*Ghi chú:</p> <p>** Đối với vắc xin Viêm gan B: Dự trữ vắc xin cần để triển khai tiêm chủng cho trẻ được sinh tại các bệnh viện trên địa bàn tỉnh (bao gồm đối tượng trẻ trong tỉnh và trẻ ngoài tỉnh).</p> <p>* Hệ số sử dụng: Áp dụng theo mức bằng hoặc thấp hơn mức toàn quốc quy định tại Quyết định số 1038/QĐ-SYT ngày 13/8/2024 của Sở Y tế.</p> <p>(4). Chỉ tiêu tiêm chủng thời điểm xây dựng đề xuất nhu cầu vắc xin gửi cho Bộ Y Tế</p> <p>(4.1). Chỉ tiêu tiêm chủng cần đạt trong năm 2025, quyết định ban hành kế hoạch sau thời điểm đề xuất nhu cầu vắc xin</p>												